

SỰ CHUYỂN GIAO BÍ MẬT CÁC TRIỀU ĐẠI Ở ĐẠI VIỆT VÀO ĐẦU THẾ KỶ XII

*Alexei Borisovich Poliakov**

Vào thế kỷ XI, giới tu hành đạo Phật là bộ phận chủ yếu biết đọc và biết viết. Nơi phổ biến kiến thức là các nhà chùa và các thiền viện, nơi con cái các quan đại thần cũng theo học. Quá trình hoàn thiện bộ máy nhà nước, biểu hiện ở việc tăng thêm số lượng các cơ quan và các thiết chế cũng như số lượng quan lại dân sự được đào tạo tại các thiền viện cho phép giới tu hành tạo dựng ảnh hưởng đáng kể đối với các quan chức cao cấp nhà nước. Nhằm tăng cường thế lực của đạo Phật đối với cung đình, dưới thời Lý Nhân Tông (1072-1127) đã có những tiền đề chủ quan thuận lợi. Lý Nhân Tông, do không có con, đã nhiều năm ra chỉ dụ cho các nhà sư làm đàn chay để cầu tự, tạo điều kiện cho giới tu hành nhân dịp đó gây sức ép đối với nhà vua. Việc tụng kinh niệm Phật không có kết quả, vì vậy xuất hiện vấn đề tìm con nuôi. Các sự kiện gắn liền với sự xuất hiện của ông vua kế tiếp Lý Thần Tông được bao phủ bởi nhiều huyền thoại phản ánh quá trình can thiệp trực tiếp của giới tu hành Phật giáo vào việc kế thừa và tranh giành ngôi báu. Rõ ràng rằng, trong chính nội bộ giới Phật giáo Đại Việt đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt vì quyền lực. Theo sử cũ ghi chép, những người tu hành đấu tranh với nhau nhằm tranh giành ảnh hưởng trong cung đình, dường như sử dụng cả ma thuật. Họ ủng hộ các quan đại thần này hoặc quan đại thần khác, hoặc các thành viên Hoàng tộc. Theo sử cũ đời *Trần Thiên uyển tập anh* nhà sư Từ Vinh muốn dùng phép thuật yểm bùa một thành viên của Hoàng tộc là Diên Thành hầu. Người này lập tức cầu cứu tới một trong những người tu hành có máu mặt ở kinh đô là Đại Diên. Lập tức Từ Vinh bị giết và vất xác xuống sông Tô Lịch. Con trai của Từ Vinh - Từ Đạo Hạnh, cũng giống như cha mình, trở thành một nhà ma thuật và giết chết Đại Diên, trả thù cho cha mình. Diên Thành hầu khiếp sợ Đạo Hạnh, quyết định cầu cứu Giác Hoàng⁽¹⁾. Giác Hoàng có nghĩa là Đấng Anh minh, tức là Bụt, được trích dẫn trong *Việt sử lược* năm 1112. Sử sách ghi chép rằng, nhà vua được bẩm báo về một đứa trẻ sống trên bờ biển vùng Thanh Hóa. Đứa trẻ mới 3 tuổi mà đã rất thông minh, tự cho mình là con Vua, tự gọi là Đấng Anh minh. Nó thường

* Tiến sĩ. Liên bang Nga.

xuyên biết trước những gì nhà vua sẽ làm. Thánh Tông ra lệnh đem đứa bé về kinh đô. Theo sử sách chép lại, trông thấy “dáng vẻ khác thường của đứa bé, Thánh Tông càng yêu mến nó hơn”. Nhà vua quyết định truyền ngôi cho đứa bé, nhưng các quan đại thần buộc nhà Vua từ bỏ quyết định này. Sau đó mọi người lại cầu nguyện để nó đầu thai làm con của Giác Hoàng. Với sự trợ giúp của ma thuật Từ Đạo Hạnh âm mưu hãm hại Giác Hoàng nhưng bị lộ tẩy. Từ Đạo Hạnh bị tội chết nhưng được người em của Lý Nhân Tông là Sùng Hiền hầu bảo vệ ⁽²⁾. Như vậy phe nhóm Từ Đạo Hạnh - Sùng Hiền hầu cuối cùng đã chiến thắng Giác Hoàng và Diên Thành hầu. Để trả ơn cứu mạng, Từ Đạo Hạnh hứa với Sùng Hiền hầu rằng, nếu ông này sinh con trai, nó sẽ trở thành Vua. Để đạt được mục đích, với sự thông đồng của “người cha tương lai”, Hạnh trốn trong phòng ngủ của vợ ông ta và kết quả là bà này sinh con trai. Khi đứa bé ra đời, Từ Đạo Hạnh qua đời, hay là “hóa thân trút xác” như ghi trong sử sách. Nhân Tông, không có người nối dõi, nhận đứa con trai hai tuổi của Sùng Hiền hầu làm con nuôi và trở thành vua Lý Thần Tông (1127-1137). Như vậy, cha đẻ của Thần Tông chính là nhà sư Từ Đạo Hạnh. Rõ ràng rằng, Sùng Hiền có ảnh hưởng lớn trong cung đình bởi vì trong sử sách đều liệt ông này vào số những công hầu muốn con trai mình trở thành vua. Liên quan đến sự tích của Giác Hoàng, có thể đưa ra giả thuyết sau. Ông không phải là đứa trẻ lên ba, mà là một tín đồ Phật giáo, sống ở tỉnh Thanh Hóa. Mọi người đều biết rằng, ở đó đã từng sống một nhà sư tên gọi Pháp Bảo (không rõ năm sinh). Người này có quan hệ mật thiết với vị thống lĩnh nổi tiếng Lý Thường Kiệt - người từng điều binh ở vùng này trong những năm 1081-1101. Lúc đó Pháp Bảo được phong tước vị Dự chinh hải tiêu. Sau khi Lý Thường Kiệt vào cung, Pháp Bảo ở lại Thanh Hóa ⁽³⁾. Ông là tác giả của hai bài văn bia tại các chùa trong vùng. Nội dung bài văn bia trong chùa Linh Xứng được viết theo lệnh của Lý Thường Kiệt. Trong đó kể về những việc làm của vị thống soái. Trong tước vị của Pháp Bảo - Giác chinh hải tiêu - là những chữ tượng hình đầu tiên giống với tên của Giác Hoàng. Ngoài ra trong tước vị của Pháp Bảo có chữ tượng hình “hải” - còn có nghĩa là “biển”. Theo *Việt sử lược* Giác Hoàng sống tại ven biển tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy không thể loại trừ khả năng Giác Hoàng và Pháp Bảo chỉ là một người. Có thể là sau cái chết của Lý Thường Kiệt vào năm 1105, các thành viên của phe Lý Thường Kiệt trong cung đình cùng với Diên Thành hầu và nhà sư Pháp Bảo muốn thiết lập lại vị thế của mình và hơn thế, muốn chiếm ngôi báu vì Lý Nhân Tông không có con nối dõi. Những mưu đồ đó vấp phải sự chống đối quyết liệt của một phái khác do nhà sư Từ Đạo Hạnh và Sùng Hiền hầu cầm đầu. Phần thắng của cuộc chiến thuộc về phe Từ Đạo Hạnh và Sùng Hiền hầu. Minh chứng gián tiếp về cuộc chiến giữa các phe phái trong cung đình khi Lý Thường Kiệt sắp qua đời được thể hiện trong *Việt sử lược* ở năm 1104: “Mùa thu, ngày 1 tháng 9 Diên Thành hầu đánh Trung Nghĩa hầu bằng cái hốt trong cung Thiên An” ⁽⁴⁾.

Cuối năm 1127, Lý Nhân Tông ốm nặng làm vấn đề nối ngôi trở nên gay gắt thêm. Sử sách cũ ghi lại cuộc đấu tranh quyết liệt trong cung đình về di chúc của Nhân Tông. Trong *Việt sử lược* nhìn chung không ghi lại gì. Trong “Đại Việt sử ký toàn thư” cho rằng, nhà Vua gọi Lưu Khánh Đàm lại gần và cho xem chúc thư, trong đó Hoàng đế quyết định truyền ngôi cho người đứng đầu Cẩm vệ quân là Lê Bá Ngọc⁽⁵⁾. Trong khi đó, ở *Việt sử thông giám cương mục* viết rằng, Nhân Tông công bố bản di chúc với Lưu Khánh Đàm và Lê Bá Ngọc. Có sự khác biệt về nội dung. Trong đó ghi rằng: “Khánh Đàm và Bá Ngọc phải cùng nhau tận trung với Vua mới. Cần phải hiệp sức khi có biến loạn. Đó là lệnh của Ta, không được thay đổi”⁽⁶⁾.

Một điều thú vị là dưới thời Nhân Tông, Lê Bá Ngọc không chỉ một lần bị giáng chức. Trong những năm cuối của vị Hoàng đế cao niên, với sự trợ giúp của những người có thế lực, có thể là Sùng Hiền hầu, Lê Bá Ngọc đã được phục chức và sau đó trở thành người cầm đầu Cẩm vệ quân. Ông đã cùng với Cẩm quân của mình đảm bảo cho vị Hoàng đế mới lên ngôi. Sau khi Nhân Tông qua đời, Lê Bá Ngọc bắt đầu nhanh chóng leo lên nấc thang danh vọng. Năm 1128, Lê Bá Ngọc nhận chức Thái úy và tước vị hầu, và cuối năm đó trở thành Thái sư. Nhưng trong sử sách cũ có sự không đồng nhất trong việc ghi chép ngày mất của Bá Ngọc. Trong cuốn *Lược sử Việt* không có dữ kiện này. Trong *Đại Việt sử ký toàn thư* viết rằng, ông mất vào tháng thứ 7 của năm 1135⁽⁷⁾. Còn trong *Việt sử thông giám cương mục* lại chép rằng, Bá Ngọc mất năm 1136⁽⁸⁾. Phan Huy Chú trong *Lịch triều hiến chương loại chí* thì ghi rằng, Bá Ngọc qua đời năm 1130.

Vị vua mới (hay đúng ra là một nhóm người trong cung đình dưới sự lãnh đạo của Thần Tông lúc đó mới 12 tuổi) đã vi phạm các qui định của Triều đình, tuyên bố cha đẻ của Thần Tông là Thái Thượng Hoàng, còn mẹ - là Thái Hoàng Thái hậu. Tên tuổi của tiên đế Nhân Tông đã bị lãng quên. Chỉ còn giữ lại tên gọi của Vương triều Lý. Không chỉ riêng điều này khẳng định sự chuyển giao bí mật các triều đại.

Một trong những chỉ dụ của Thần Tông là tha tội cho các nhà tu hành bị kết án dưới thời Nhân Tông. Năm 1128, ân xá cho những tù nhân thuộc khu vực kinh đô và 130 người trước đây bị bãi chức. Ngăn cấm việc tâu trình cho vua biết về các vụ việc đã được tiến hành dưới thời nhà vua tiền nhiệm. Năm 1128, đã bổ nhiệm hơn 30 quan lại vào các chức vụ cao nhất. Như vậy bộ máy nhà nước phần lớn được tăng cường bằng những người ủng hộ vương triều mới đang trị vì. Nhà sư Minh Không, học trò của Từ Đạo Hạnh được nhận tước vị cao nhất - quốc sư (quân sư cho nhà vua).

Một điều thú vị là vào những năm 1135-1136, một số thành viên của Hoàng tộc qua đời, trong đó có 3 vị hầu. Trong sử sách cũng ghi chép về

cái chết của một số quan lại cao cấp, trong đó có Lê Bá Ngọc và hai Thái úy. Cũng trong năm 1136, chính nhà vua bị ốm nhưng đã được Minh Không chữa khỏi. Sự qua đời của hàng loạt các quan lại, quý tộc trong vòng hai năm đồng thời với căn bệnh của nhà vua không phải là điều ngẫu nhiên. Không loại trừ khả năng họ có thể bị đầu độc. Những biện pháp của phe phái tăng lữ Phật giáo đứng đầu là Minh Không cũng không thể cứu vãn nổi nhà vua. Sau hai năm nhà vua băng hà.

Năm 1137, người con 3 tuổi của Thần Tông trở thành nhà vua với tên gọi Anh Tông. Trước đây người nối ngôi báu được công bố là Thiên Lộc - một người con khác của nhà vua. Nhưng di chúc của Thần Tông có liên quan đến việc nối ngôi đã bị thay thế. Trong *Đại Việt sử ký toàn thư* chỉ thẳng ra rằng, ba người vợ của nhà vua đã hối lộ viên quan Tử Văn Thông để người này viết vào di chúc rằng người nối ngôi là Anh Tông⁽⁹⁾. Nguyên do của vấn đề là Thiên Lộc là con bất hợp pháp vì được sinh ra bởi một người hầu thiếp. Tất cả những điều liên quan đến việc truyền ngôi chứng tỏ rằng, quyền lực của nhà vua bị suy yếu, các phe nhóm trong cung đình bắt đầu gây áp lực về chính trị đối với nhà vua.

Điều gián tiếp khẳng định rằng, năm 1127 là mốc giới của thời kỳ này là cuốn sử cổ xưa nhất còn tồn tại cho tới ngày nay *Việt sử lược*. Trong công trình của mình gồm có lời dịch và phần nghiên cứu tư liệu, tôi có đưa ra giả thiết rằng, phần đầu của cuốn sách (tập 1 và 2) và phần hai (tập 3) được viết bởi nhiều tác giả khác nhau sống ở thế kỷ XII và XIII. Các tác giả thế kỷ XII kết thúc phần ghi chép của mình vào năm 1127 khi viết về Triều đại trước đó. Tập 3 ghi chép toàn bộ về Triều đại tiếp theo. Sự chuyển giao thực tế các triều đại để lại hậu quả sau này. Năm 1139 một người tên là Thân Lợi nổi loạn, tự xưng là con vua Nhân Tông.

Như vậy, dựa trên những điều vừa trình bày ở trên có thể đi đến một số kết luận sau:

Vào năm 1127, sau cái chết của Lý Nhân Tông đã xảy ra sự thay đổi các Vương triều. Có thể nhận thấy điều đó không chỉ qua việc nắm quyền của con trai nhà sư Từ Đạo Hạnh - Dương Hoán, mà còn ở cả sự thay đổi bộ máy hành chính, sự thanh toán các thành viên của dòng họ Hoàng tộc cũ⁽¹⁰⁾.

Sự thay đổi các Vương triều có thể coi là bí mật vì nó xảy ra trong khuôn khổ bề ngoài thống nhất và hầu như không gián đoạn của nhà Lý. Tác giả Đ. V. Đêôpíc trong cuốn *Lịch sử Việt Nam* dựa trên những nghiên cứu của mình, đưa ra tên gọi hai triều đại - nhà Hậu Lý đầu tiên và nhà Hậu Lý thứ hai⁽¹¹⁾.

Sau năm 1127, quyền lợi của Hoàng tộc bị yếu dần. Vai trò chủ yếu thuộc về các phe nhóm đang tranh giành quyền lực trong cung đình.

Đạo Phật ở Đại Việt trong giai đoạn này là tôn giáo thịnh hành nhất. Giới tu hành đóng vai trò đáng kể trong đời sống chính trị xã hội và có ảnh hưởng lớn trong Triều đình.

Việc các nhà sư tích cực tiến hành các hoạt động ma thuật chứng tỏ sự tồn tại của các nhân tố đạo giáo trong hoạt động Phật giáo ở Đại Việt.

CHÚ THÍCH

1. *Thiền Uyển tập anh*, Hà Nội, 1990, tr. 136.
2. *Краткая история Вьетнама*. Москва. 1980.
3. - *Thơ văn Lý-Trần*, Hà Nội, 1977.
- Д. В. Деопик. История Вьетнама ч. 1. МГУ. М. 1994: 354, 295-296, 308, 310-311, 74.
4. *Краткая история Вьетнама*. Москва. 1980.
5. - *Đại Việt sử ký toàn thư*, Hà Nội, 1993.
- Д. В. Деопик. История Вьетнама ч. 1. МГУ. М. 1994: 354, 295-296, 308, 310-311, 74.
6. - Hoàng Xuân Hãn, *Lý Thường Kiệt*. Hà Nội, 1949, tr. 16, 26.
- *Việt sử thông giám cương mục*, Hà Nội, 1957.
7. - *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđd.
- Д. В. Деопик. История Вьетнама ч. 1. МГУ. М. 1994: 354, 295-296, 308, 310-311, 74.
8. Xem chú thích 6.
9. Xem chú thích 5.
10. Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, Hà Nội, 1961, tr. 144.
11. Д. В. Деопик. История Вьетнама ч. 1. МГУ. М. 1994: 354, 295-296, 308, 310-311, 74.